TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2025/HSST
Ngày 11/04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Luân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 27/2025/TLST-HS ngày 21/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 26/3/2025 và quyết định hoãn phiên toà số 28/2025/HSST-QĐ ngày 08/04/2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình Ch**, sinh năm 1973 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn H (đã chết); con bà Ngô Thị H, sinh năm 1952; vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1979 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2025, đến ngày 10/01/2025, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, hiện đang tại ngoại - có mặt.

2. Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Bi, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Đình S (đã chết); con bà Hà Thị L (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2025, đến ngày 10/01/2025, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay - có mặt.

3. **Trần Văn Ch1**, sinh năm 1960 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/10;

nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Văn B (đã chết); con bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1939; vợ là Hà Thị Mỹ Kh, sinh năm 1966 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2025, đến ngày 10/01/2025, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay - có mặt.

4. **Trần Anh Đ** sinh năm 1977 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Trọng Ph, sinh năm 1944; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; vợ là Nguyễn Thái Thị Ngọc Th, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2008/HSST, ngày 28/8/2008 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng 22 ngày về tội "Đánh bạc", quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 10/01/2010, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2012/HSST, ngày 12/6/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đã được xoá án tích); bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/01/2025 cho đến nay - có mặt.

5. **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn D (đã chết); con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; chồng là Nguyễn Trung Nh, sinh năm 1979 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2025, đến ngày 10/01/2025, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay - có mặt.

6. **Hoàng Văn L**, sinh năm 1972 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Mỹ H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hoàng Văn Gi, sinh năm 1941; con bà Trần Thị B, sinh năm 1945; vợ là Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1979 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2006/HSST, ngày 28/11/2006 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 18/2007/HSPT, ngày 09/3/2007 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội
"Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 21/5/2007, chấp hành xong hình phạt (đã được xoá án tích); bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/01/2025 cho đến nay - có mặt.

7. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn:

9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; con bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2025, đến ngày 10/01/2025, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 03/01/2025, Nguyễn Đình Ch, Hoàng Văn L Nguyễn Văn H, Trần Anh Đ rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn D tại thôn V, xã Đ, huyện Đ để chơi. Tại đây, tất cả cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng tố được thua bằng tiền. Sau đó, Nguyễn Văn D lấy 03 bộ bài tú lơ khơ làm công cụ đánh bạc rồi cùng với Nguyễn Đình Ch, Trần Anh Đ, Hoàng Văn L và Nguyễn Văn H đánh bạc tại khu vực phòng bếp trong nhà Nguyễn Văn D.

Hình thức đánh bạc như sau: Các con bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, người chia bài chia cho mỗi người chơi 3 lá bài và tính điểm để quyết định thắng thua. Khi chia bài, các con bạc đặt cược số tiền ban đầu của mỗi người (gọi là tiền đường) quy định trong mỗi ván bài là 50.000 đồng. Sau khi chia bài xong, người chia bài sẽ "tố" đầu tiên bằng việc đặt cược số tiền quy định thấp nhất là 50.000 đồng và không giới hạn số tiền tố cao nhất. Người chơi tiếp theo sẽ lựa chọn "theo", "tố" hoặc "úp bài". Trong đó: "úp bài" là người chơi thấy bài của mình không có khả năng thắng nên bỏ cuộc; "theo" là người chơi đặt cược một số tiền bằng số tiền người chơi ở cửa trước đã đặt cược để tiếp tục đánh; "tố" là đặt cược số tiền lớn hơn của người chơi ở cửa trước, đây là một cách "thách đấu" người sau có tiếp tục theo cược hay không. Sau khi không có ai "tố" nữa thì sẽ lật bài để quyết định thắng thua dựa vào điểm của các quân bài. Người thắng cược thắng được toàn bộ số tiền của những người thua đặt cược. Người thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cược tính đến thời điểm úp bài hoặc lật bài. Cách tính điểm từ thấp đến cao là "tính điểm", "ảnh", "liêng" và cao nhất là "sáp". Trong đó thứ tự các lá bài được quy ước điểm từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

"Sáp" là bộ gồm ba quân bài giống nhau (như ba quân bài K), người nào có "sáp" lớn hơn sẽ là người thắng cược (ba quân bài A là lớn nhất).

"Liêng" là bộ ba quân bài liên tiếp nhau, trong đó bộ liêng gồm các quân bài "Q, K, A" lớn nhất và bộ thấp nhất "A, 2, 3". Khi hai người chơi đều có liêng giống nhau, thì người chơi so sánh Ch1 của quân bài cao nhất để quyết định thắng thua trong đó Ch1 từ thấp đến cao theo thứ tự là bích, chuồn, rô và cơ.

"Ảnh" là khi cả ba quân bài của người chơi có 02 lá J và 01 lá Q hoặc 02 lá Q và 01 lá K và ngược lại nhưng không phải là "sáp" và "liêng". Khi có hơn một người chơi có "ảnh" trong một ván bài thì so sánh Ch1 của các quân bài (ai nhiều quân bài Ch1 cao sẽ thắng), nếu Ch1 bằng nhau thì so sánh đến quân bài (ai có nhiều quân bài điểm cao sẽ thắng).

"Điểm" là khi bài của người chơi không tạo được "sáp", "liêng", "ảnh" thì tiến hành tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của ba quân bài cộng lại rồi lấy con số ở hàng đơn vị của tổng điểm (từ cao xuống thấp là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0) so sánh để quyết định thắng thua. Điểm của từng quân bài được quy ước đối với các quân bài số (2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) thì điểm bằng chính con số tương ứng, quân "A" tính là 1 điểm, các quân bài "10, J, Q, K" được tính 0 điểm. Trong một ván bài, nếu có nhiều hơn một người có bài cùng điểm số thì so sánh Ch1 của các quân bài cao nhất để quyết định thắng thua hoặc so sánh Ch1 của quân bài thấp hơn nếu Ch1 của quân bài lớn hơn như nhau.

Sau đó, Trần Văn Ch1 đến cùng tham gia đánh bạc còn Nguyễn Thị Th ngồi ngoài xem. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D đi vệ sinh nên nhờ Nguyễn Thị Th cầm bài đánh giúp thì Th đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1, Hoàng Văn L và Trần Anh Đ đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.700.000 đồng, thu giữ trong túi quần của Trần Văn Ch1 số tiền 120.000 đồng, 03 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu đỏ (kích thước 1,8m x 2,5m). Trần Anh Đ chạy thoát và đến ngày 09/01/2025, đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để đầu thú.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Đình Ch sử dụng 1.600.000 đồng, Hoàng Văn L sử dụng 1.800.000 đồng, Nguyễn Văn H sử dụng 960.000 đồng, Trần Anh Đ sử dụng 2.340.000 đồng, Trần Văn Ch1 sử dụng 620.000 đồng, Nguyễn Văn D sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Thị Th giúp sức bằng cách cầm bài đánh giúp cho Nguyễn Văn D. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1, Hoàng Văn L và Trần Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau: 8.820.000 đồng; 03 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu đỏ (kích thước 1,8m x 2,5m).

Bản Cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1, Hoàng Văn L và Trần Anh Đ về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1, Hoàng Văn L và Trần Anh Đ, về tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đề nghị tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1 phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn L 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 của BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Anh Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.820.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 03 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu đỏ (kích thước 1,8m x 2,5m), là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, từ đó kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 20 giờ ngày 03/01/2025, tại thôn Vinh Đức, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1, Hoàng Văn L và Trần Anh Đ có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài liêng tố được thua bằng tiền với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 8.820.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân

và xã hội. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến kinh tế gia đình sa sút và là tiền đề gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức không tôn trọng pháp luật, muốn có được tiền một cách bất hợp pháp vì vậy các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. HĐXX, xét thấy cần xử phạt các bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Anh Đ đầu thú về hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Xét mức độ tính Ch1, vai trò và nhân thân của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Trần Văn Ch1 tham gia đánh bạc với vai trò ngang nhau nên xử các bị cáo mức án bằng nhau. Bị cáo Nguyễn Thị Th tham gia với vai trò giúp sức bằng cách cầm bài đánh giúp cho Nguyễn Văn D nên xử bị cáo mước án thấp hơn các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H và Trần Văn Ch1.

Bị cáo Hoàng Văn L tham gia đánh từ đầu vai trò đồng phạm trong vụ án ngang nhau với các bị cáo khác trừ bị cáo Th. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án 01 lần về tội "Cố ý gây thương tích" mặc dù đã được xoá án tích nên xử bị cáo mức án cao hơn các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th và Trần Văn Ch1.

Bị cáo Trần Anh Đ có nhân thân xấu đã bị kết án 02 lần củ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2008/HSST, ngày 28/8/2008 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng 22 ngày về tội "Đánh bạc", quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 10/01/2010, chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2012/HSST, ngày 12/6/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình tiếp tục phạm tội thể hiện bản Ch1 coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nhân thân tốt; các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1 và Hoàng Văn L có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, không có tiền án, tiền sự. Trong thời gian tại ngoại các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1 và Hoàng Văn L luôn chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước và có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1 và Hoàng Văn L đã được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Bị cáo Trần Trần Anh Đ có điều kiện khó khăn. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính Ch1, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[9] Về xử L vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.820.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ 03 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu đỏ (kích thước 1,8m x 2,5m), là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1, Hoàng Văn L và Trần Anh Đ phạm tội *"Đánh bạc"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D phạt tiền 25.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ch phạt tiền 25.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H phạt tiền 25.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch1 phạt tiền 25.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th phạt tiền 20.000.000 đồng.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L phạt tiền 30.000.000 đồng.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.820.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ 03 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu đỏ (kích thước 1,8m x 2,5m), là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/03/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Trần Văn Ch1, Hoàng Văn L và Trần Anh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bá Luân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.